

Số: 1679/TB-VSR

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các công ty, đơn vị, nhà cung cấp hàng hóa tại Việt Nam**

Hiện nay Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ các hoạt động của Viện năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Bản cứng (có chữ ký, đóng dấu hợp pháp) gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
  - Địa điểm nhận báo giá: Văn thư Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, địa chỉ: Số 34, đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Thời gian nhận báo giá từ 8 giờ ngày 26 tháng 11 năm 2024 đến trước 17 giờ ngày 05 tháng 12 năm 2024.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký báo giá.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Hồ sơ báo giá hợp lệ: Báo giá phải có đầy đủ thông tin đơn vị báo giá, ngày, tháng, năm ký phát hành báo giá và thời gian hiệu lực của báo giá, đồng thời phải có ký xác nhận và đóng dấu theo quy định. Báo giá đã bao gồm thuế, phí giao hàng, bảo hành, bảo trì, hướng dẫn sử dụng tại Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương.
- Danh mục hàng hóa: Phụ lục 01 kèm theo.
- Mẫu báo giá: Phụ lục 2 kèm theo.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa, dịch vụ: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương; Địa chỉ: Số 34, đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Viện, Bệnh viện (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC.



Trần Quang Phục

**PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HÀNG HÓA**

(Kèm theo Thông báo số Ab.74/VSR-TB ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Viện trưởng Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương)

**I. Danh mục, số lượng chi tiết của hàng hóa**

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
<b>I</b>	<b>Hóa chất tương thích với máy xét nghiệm huyết học Nihon Kohden Celltac F</b>			
1	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	Thùng $\geq$ 5 lít	Thùng	01
<b>II</b>	<b>Hóa chất tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Beckman Coulter AU680</b>			
1	Dung dịch rửa	Can $\geq$ 5 lít	Can	02
<b>III</b>	<b>Hóa chất tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas e411</b>			
1	Chất rửa dùng cho các xét nghiệm miễn dịch	Thùng $\geq$ 2.280 ml	Thùng	14
<b>IV</b>	<b>Vật tư tiêu hao</b>			
1	Băng dính vết thương	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Miếng dán	26.520
2	Lamen	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Chiếc	30.000
<b>V</b>	<b>Elisa</b>			
1	Elisa kháng thể sán lá gan nhỏ	Hộp 96 giếng có thể bề rời	Hộp	28
2	Elisa kháng thể giun xoắn	Hộp 96 giếng có thể bề rời	Hộp	18
3	Elisa kháng thể giun lươn não	Hộp 96 giếng có thể bề rời	Hộp	10

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
4	Elisa kháng thể giun đũa	Hộp 96 giếng có thể bề rời	Hộp	10
	<b>Tổng cộng</b>			

(\*) **Ghi chú:** Các đơn vị chào giá cho cho từng danh mục theo mẫu "Báo giá" tương ứng quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo.

## II. Bảng mô tả yêu cầu, tiêu chuẩn chi tiết của hàng hóa

TT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	<p>Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Nihon Kohden Celltac F. Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ <math>\leq 03</math> tháng.</li> <li>+ Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ <math>\leq 12</math> tháng.</li> <li>+ Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ <math>&gt; 12</math> tháng đến 18 tháng.</li> </ul> <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới chưa qua sử dụng.</li> <li>- Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương</li> </ul> <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học.</li> <li>- Trạng thái vật lí: Chất lỏng.</li> <li>- Độ pH: 10 đến 13.</li> <li>- Tính tan: Tan trong nước.</li> <li>- Thành phần hoạt chất: Sodium hypoclorit.</li> <li>- Thùng <math>\geq 5</math> lít.</li> </ul> <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (CoA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</li> </ul>
2	Dung dịch rửa	<p>Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Beckman Coulter AU680. Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ <math>\leq 12</math> tháng.</li> <li>+ Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng.</li> <li>+ Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ <math>&gt; 24</math> tháng.</li> </ul> <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới chưa qua sử dụng.</li> <li>- Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương.</li> </ul> <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung dịch rửa hệ thống.</li> <li>- Thành phần bao gồm: Baypur CX 100; Sodium Hydroxide 1 - 2%; Genapol X080 1 - 2%; Sulfonic acids, C14-17-sec-alkane, muối natri 1 - 5%</li> </ul>



TT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Can <math>\geq 5</math> lít</li> <li>3. Yêu cầu khác:</li> <li>Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (CoA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</li> </ul>
3	Chất rửa dùng cho các xét nghiệm miễn dịch	<p>Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas e411.</p> <p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tối thiểu còn 12 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 36 tháng trở lên.</li> <li>+ Tối thiểu còn 08 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 24 tháng đến dưới 36 tháng.</li> <li>+ Tối thiểu còn 06 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 18 tháng đến dưới 24 tháng.</li> <li>+ Tối thiểu còn 05 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 12 tháng đến dưới 18 tháng.</li> <li>+ Tối thiểu còn 03 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng dưới 12 tháng.</li> </ul> <p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới chưa qua sử dụng</li> <li>- Đạt chứng chỉ ISO 13485; CE hoặc tương đương.</li> </ul> <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <p>Thành phần: Dung dịch muối KOH nồng độ 176 mmol/l (tương ứng với pH 13,2); chất tẩy <math>\leq 1\%</math>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: Thùng <math>\geq 2.280</math> ml</li> </ul> <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (CoA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</li> </ul>
4	Băng dính vết thương	<p>a) Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới chưa qua sử dụng.</li> <li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.</li> </ul> <p>b) Tiêu chuẩn cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạng miếng dán, kích thước: 2cm x 6cm</li> <li>- Băng: Vải cơ giãn</li> <li>- Gạc: Máu trắng, phủ lớp lưới polyethylene không gây dính.</li> <li>- Được đựng trong từng bao riêng.</li> <li>- Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li> </ul>
5	Lamen	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 22mm x 22mm.</li> <li>- Độ dày: 0,13-0,16 mm.</li> <li>- Chất liệu: Thủy tinh.</li> <li>- Không mốc, không xước, không đục, không có màu ngũ sắc, rời nhau, không bết dính thành khối.</li> <li>- Hàng mới chưa qua sử dụng, còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.</li> <li>- Sản xuất tại các nước G7.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO 9001.</li> <li>- Hàng mới chưa qua sử dụng.</li> <li>- Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.</li> </ul>
6	Elisa kháng thể sản lá gan nhỏ	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới chưa qua sử dụng</li> <li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương</li> </ul>

TT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật
		<p>đương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit).</li> </ul> <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán định lượng kháng thể hoặc định tính kháng thể IgG kháng Clonorchis trong huyết thanh hoặc huyết tương người bằng phương pháp ELISA.</li> <li>- Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 55 phút.</li> <li>- Độ nhạy: ≥ 95%</li> <li>- Độ đặc hiệu: ≥ 90%.</li> <li>- Thành phần 1 bộ bao gồm:</li> </ul> <p>+ Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Clonorchis và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời.</li> </ul> <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</li> </ul>
7	Elisa kháng thể giun xoắn	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới chưa qua sử dụng</li> <li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit).</li> </ul> <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán định lượng kháng thể hoặc định tính kháng thể IgG kháng Trichinella trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA.</li> <li>- Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian ù xét nghiệm ≤ 75 phút ở nhiệt độ ≤ 37<sup>0</sup> C.</li> <li>- Độ nhạy: ≥ 95%</li> <li>- Độ đặc hiệu: ≥ 95 %</li> <li>- Thành phần 1 bộ bao gồm:</li> </ul> <p>+ Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Trichinella và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời.</li> </ul> <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</li> </ul>
8	Elisa kháng thể giun lợn nã	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới chưa qua sử dụng</li> <li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit).</li> </ul> <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán định lượng kháng thể hoặc định tính kháng thể IgG kháng Angiostrongylus trong huyết thanh hoặc huyết tương người bằng phương pháp ELISA.</li> </ul>

TT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 60 phút.</li> <li>- Độ nhạy: ≥ 90%</li> <li>- Độ đặc hiệu: ≥ 90%</li> <li>- Thành phần 1 bộ bao gồm:</li> <li>+ Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên <i>Angiostrongylus</i> và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li> <li>- Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời.</li> <li>c) Yêu cầu khác</li> <li>- Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa</li> </ul>
9	Elisa kháng thể giun đũa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới chưa qua sử dụng</li> <li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương.</li> <li>- Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit).</li> <li>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</li> <li>- Bán định lượng kháng thể hoặc định tính kháng thể IgG kháng <i>Ascaris</i> trong huyết thanh hoặc huyết tương người bằng phương pháp ELISA.</li> <li>- Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian ủ xét nghiệm ≤ 75 phút ở nhiệt độ ≤ 37 độ C.</li> <li>- Độ nhạy: ≥ 90%.</li> <li>- Độ đặc hiệu: ≥ 90%.</li> <li>- Thành phần 1 bộ bao gồm:</li> <li>+ Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên <i>Ascaris</i> và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li> <li>- Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời.</li> <li>c) Yêu cầu khác</li> <li>- Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</li> </ul>

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Trần Quang Phục**



**PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ**

(Kèm theo Thông báo số ~~104~~ VSR-TB ngày 25 Tháng 11 năm 2024 của Viện trưởng  
Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tên đơn vị báo giá: .....

Địa chỉ: .....

Mã số thuế: .....

Số điện thoại liên hệ: ....

Email: .....

**BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương.**

Địa chỉ: 34 Trung Văn - P. Trung Văn- Quận Nam Từ Liêm- Hà Nội.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương tại Thông báo số ..... /VSR-KHTH ngày....tháng....năm 2024, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; báo giá cho hàng hóa như sau:

**1. Báo giá hàng hóa và dịch vụ liên quan:**

T T	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS (nếu có)	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1											
2											
...											
..											
	<b>Tổng</b>										

*Khuyến khích: Đơn vị báo giá gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tiêu chuẩn kỹ thuật, căn cứ đề xuất giá chào và các tài liệu liên quan khác của hàng hóa như: Kết quả trúng thầu mặt hàng tương tự theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong vòng 11 tháng trước thời điểm báo giá; hợp đồng trúng thầu hoặc tờ khai hải quan có giá hàng hóa....*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày), kể từ ngày ... tháng .... năm 2024 (Ghi ngày.... tháng .....năm ..... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 mục I-Yêu cầu báo giá).

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(\*)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(\*) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.